



VIET

GÓI THÔNG TIN BAN ĐẦU DÀNH CHO HỌC SINH VÀ PHỤ HUYNH



Pakiet Powitalny dla uczniów i rodziców

Tekst: Anna Miastowska, Ewa Pawlic-Rafałowska, Katarzyna Rogalska, Monika Spurtacz, Małgorzata Zasuńska

Rysunki: Katarzyna Rogalska, Monika Spurtacz

Zdjęcie: Fotolia

Redakcja i korekta językowa wersji wietnamskiej: Sonia Tong

Redaktor prowadzący II wydania: Anna Grabowska

Opracowanie graficzne i skład: Jan Swianiewicz

© Miasto Stołeczne Warszawa, 2019

Wydawca: Biuro Edukacji m. st. Warszawy

Współpraca: Warszawskie Centrum Innowacji Edukacyjno-Społecznych i Szkoleń



Warszawskie Centrum Innowacji
Edukacyjno-Społecznych i Szkoleń
Institucja Edukacyjna m. st. Warszawy



Wydanie II poprawione

W broszurze wykorzystano materiały z „Pakietu powitalnego dla uczniów i rodziców” opracowanego w ramach międzynarodowego projektu „Caerdydd-Warsaw Integracja Projekt. Integracja społeczna młodych ludzi i ich rodziców poprzez edukację”, prowadzonego w latach 2009-2011 przez: Biuro Edukacji Urzędu Miasta Stołecznego Warszawy, Fundację Sztuki „Arteria”, Szkołę Podstawową nr 211 z Oddziałami Integracyjnymi im. Janusza Korczaka, Gimnazjum z Oddziałami Integracyjnymi nr 14 im. Leopolda Staffa oraz Cardiff County Council, Race Equality First, St. Mary's Catholic Primary School, Michaelston Community College

I wydanie broszury było współfinansowane ze środków programu „Uczenie się przez całe życie”, komponent: Comenius Regio.

II wydanie broszury powstało przy współpracy Centrum Wielokulturowego w Warszawie: www.cw.org.pl

Publikacja dostępna on-line w następujących wersjach językowych: polski, angielski, czeczeński, rosyjski, ukraiński, wietnamski, białoruski i arabski na: www.edukacja.warszawa.pl

Warszawa, 2019 r.



Chào các em!

Mến chào các em học sinh đang theo học tại thành phố Vác-sa-va! Chào mừng em đã đến ngôi trường mới của mình! Rất hân hạnh đón chào em đã đến thủ đô Vác-sa-va để sống, học tập và trưởng thành tại nơi đây. Hy vọng là em sẽ thích thành phố này, vì từ bao thế kỷ nay, Vác-sa-va luôn là một thành phố được hình thành nhờ công lao của những người dân di cư từ nhiều nước khác nhau. Vác-sa-va hiện đại là một thành phố đa văn hóa, rất tự hào vì có nhiều người nước ngoài coi nơi đây là quê hương thứ hai của họ.

Chúng tôi muốn giúp đỡ em trong những ngày đầu tiên em học tập tại mái trường mới. Xung quanh em có các thầy, cô giáo, bạn bè sẽ động viên và giải thích cho em những điều mới mẻ mà em chưa biết. Em hãy nhớ là anh chị có ở đây là để trả lời câu hỏi của em và giải đáp những điều làm em thắc mắc.

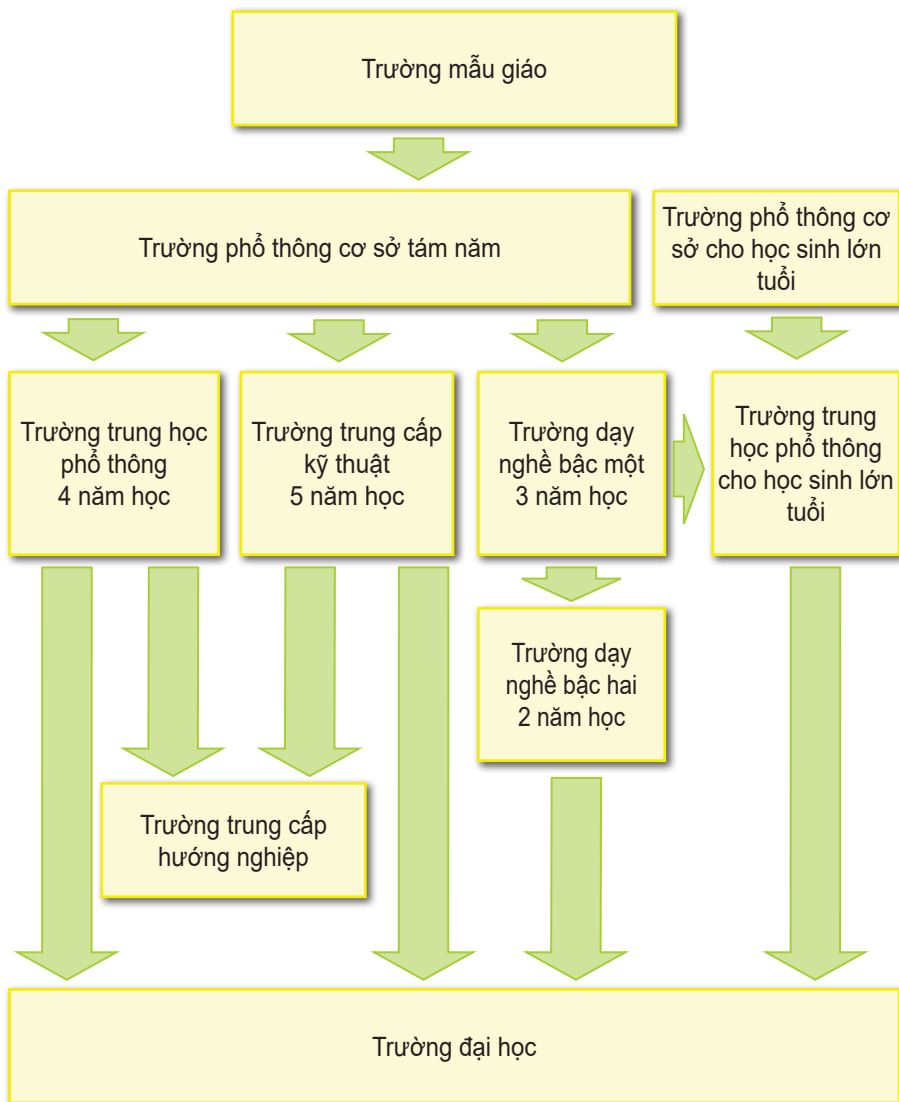
Chúng tôi rất muốn lắng nghe những gì em kể về gia đình, về bạn bè, về thành phố, về các món ăn bạn em thích nhất, về sở thích âm nhạc của em. Qua đó, chúng ta sẽ hiểu nhau hơn.

Tại thành phố này, chúng tôi muốn kêu gọi mọi người: „Hãy yêu mến Vác-sa-va”. Hy vọng, em sẽ sớm cảm thấy Vác-sa-va trở nên thân thương với em.

Joanna Gospodarczyk

Giám đốc Sở giáo dục
Văn phòng Thủ đô Vác-sa-va

Sơ đồ hệ thống giáo dục mới



Tên:

Họ:

Lớp:

Giáo viên chủ nhiệm:

Bản đồ đường đến trường

PROSZĘ WKLEIĆ MAPE

Warszawa

Lịch năm học



THÁNG	CÁC NGÀY LỄ/NGÀY NGHỈ HỌC
Tháng 9	01.09. Lễ khai giảng năm học
Tháng 10	
Tháng 11	01.11. Ngày lễ các Thánh (nghỉ học) 11.11. Ngày lễ Quốc khánh (nghỉ học)
Tháng 12	23.12-01.01. Kỳ nghỉ Giáng sinh 24.-26.12. Lễ Giáng sinh
Tháng 1	01.01. Tết năm mới (nghỉ học) 06.01. Ngày lễ Ba Vua
Tháng 1 hoặc tháng 2	Kỳ nghỉ đông – 2 tuần (theo quy định của Bộ Giáo dục Quốc gia)
Tháng 3	Lễ Phục sinh – kỳ nghỉ 6 ngày (vào tháng 3 hoặc tháng 4)
Tháng 4	
Tháng 5	01.05. Ngày lễ Lao động 03.05. Ngày lễ Hiến pháp, Ngày 3 tháng 5
Tháng 6	Lễ bế giảng năm học (tuần cuối cùng của tháng sáu)
Tháng 7	Kỳ nghỉ hè
Tháng 8	Kỳ nghỉ hè

*** Nếu có thêm ngày nghỉ học, nhà trường sẽ thông báo sau.**

Thời gian biểu của trường



Hàng ngày giờ học bắt đầu từ 8.00 sáng.

Giờ*	Buổi học Nghỉ giải lao
	Tiết học 1
	Giải lao 1
	Tiết học 2
	Giải lao bữa sáng
	Tiết học 3
	Giải lao 3
	Tiết học 4
	Giải lao bữa trưa dành cho lớp I-III
	Tiết học 5
	Giải lao bữa trưa dành cho lớp IV-VIII
	Tiết học 6
	Giải lao 6
	Tiết học 7
	Giải lao 7
	Tiết học 8

Học sinh học từ thứ hai đến thứ sáu trong tuần và được nghỉ học vào 2 ngày cuối tuần: thứ bảy, chủ nhật.

Chú ý! Học sinh lớp I-III sẽ được nhận thời khóa biểu cụ thể từ giáo viên chủ nhiệm.

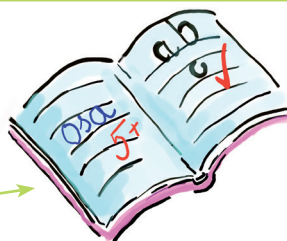
* Proszę wpisać godziny lekcji i przerw obowiązujące w Państwie szkole

Đồ dùng đi học cần thiết

sách



vở luyện tập



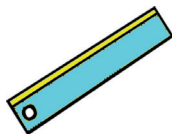
bút chì



kéo



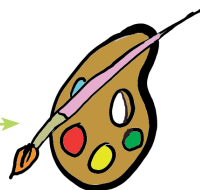
thước



hộp bút



bảng màu



gọt bút chì



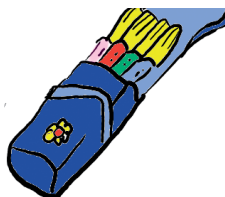
bút bi



bút màu

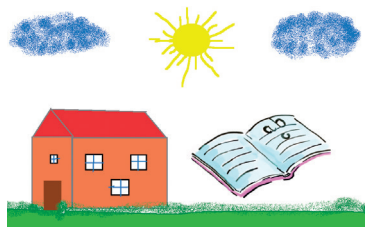


bút dạ màu



Sổ liên lạc học sinh

1. Học sinh sẽ có *sổ liên lạc*, nhắc nhở về những vấn đề quan trọng liên quan đến trường học.



Nazwa szkoły *Gim N4* *kl. 2^o*
 Plan lekcji Nazwisko

2. Trong *sổ liên lạc*, học sinh sẽ có thời khóa biểu cho từng ngày.

Lekcja/godzina	Poniedziałek	Wtorek	Środa	Czwartek	Piątek
1.	polski	biol	język	9:00	W-F
2.	matematyka	język	9:00	mat	mat
3.	9:00	język	mat	9:00	język
4.	język	9:00	mat	9:00	mat
5.	9:00	9:00	mat	9:00	9:00
6.					
7.					
8.					

3. Trong *sổ liên lạc*, phụ huynh sẽ tìm thấy các thông tin về các sự kiện quan trọng của trường như họp, họp phụ huynh, các chuyến đi du lịch, cũng như về hạnh kiểm và kết quả học tập của con em mình.



Giải lao

Học sinh không được phép ra khỏi trường trong giờ giải lao!

Trong giờ giải lao, học sinh được phép ở những nơi sau đây:

■ phòng thư viện

■ phòng đọc

■ hành lang trường (học sinh lớp IV – VIII)

■ phòng thể thao – Học sinh tự kiểm tra giờ nghỉ giải lao tại phòng thể thao của lớp mình.

■ sân bóng đá của trường – chỉ dưới sự giám sát của giáo viên vào mùa xuân, mùa thu và mùa hè.

■ sân chơi – dưới sự giám sát của giáo viên (học sinh lớp 0/I – III; học sinh đăng ký vào phòng giải trí của trường)

■ các nơi khác (điền vào đây những nơi khác mà học sinh được phép nghỉ giải lao ở đó)



Trong giờ giải lao bữa sáng, học sinh có thể ăn sáng trong lớp.



Trong giờ giải lao bữa trưa, học sinh có thể ăn trưa tại phòng căng tin của trường.

Học sinh có thể dùng bữa trưa miễn phí, sau khi xin ý kiến của chuyên gia sư phạm.



Các lớp học thêm



Lớp học thêm dành cho học sinh người nước ngoài	lớp phụ đạo tiếng Ba Lan (ít nhất 2 tiết một tuần)
	Lớp phụ đạo bổ sung kiến thức. Quy chế này áp dụng đối với học sinh theo chậm chương trình môn học. Học sinh có thể học thêm 1 tiết trong tuần cho môn học theo chậm, trong khoảng thời gian không quá 12 tháng)
Lớp học thêm dành cho tất cả các học sinh	lớp phát triển sở thích (học nhiều môn tự chọn) nhóm phát triển sở thích
	lớp thể thao thư viện, phòng máy vi tính
	các hoạt động trong phòng giải trí
	lớp bổ sung kiến thức
	bể bơi

Học sinh phải làm gì nếu:

HỌC SINH ĐÃ NGHỈ HỌC



Học sinh cần phải mang tới trường giấy giải thích lý do nghỉ học của phụ huynh hoặc bác sỹ và nộp cho giáo viên chủ nhiệm xem.

HỌC SINH LÊN LỚP MUỘN



Khi vào lớp học sinh cần nói: „Em xin lỗi em đến muộn”

HỌC SINH CẢM THẤY KHÔNG KHỎE



Cần nói chuyện với giáo viên chủ nhiệm hoặc với y tá của trường. Họ sẽ thông báo cho phụ huynh đến đón em về nhà.

HỌC SINH CÓ VẤN ĐỀ

CÃI NHAU VỚI BẠN CÙNG LỚP



Cần nói chuyện với giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên pedagog

LÀM BÀI TẬP Ở NHÀ KHÔNG ĐƯỢC



Cần nói chuyện với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên khác hoặc giáo viên pedagog.

Làm thế nào để kết bạn với các bạn cùng lớp?



- Giáo viên chủ nhiệm sẽ giới thiệu em cho các bạn trong lớp.
- Em sẽ có nhiều thời gian để tìm bạn mới.
- Một số bạn dễ làm quen với người mới, trong khi một số bạn khác ngại ngùng, nhưng điều đó không có nghĩa là bạn ấy không muốn kết bạn với em.
- Trường này hay có học sinh mới nhập học, nên có khả năng là trong số các bạn em gặp, sẽ có một số bạn học ở đó cũng chỉ mới được thời gian ngắn thôi, giống như em.



Hệ thống tính điểm tại trường học Ba Lan

Học sinh thuộc:

Lớp 0/I-III

Học sinh và phụ huynh sẽ được thông báo liên tục về quá trình học hành và hạnh kiểm đạo đức của mình, cũng như sẽ có thông báo riêng vào cuối học kỳ.

Lớp IV-VIII

1. Thang điểm theo hệ thống từ điểm 1 đến điểm 6.
 2. Giáo viên cho điểm hàng ngày tùy theo kết quả học hành của học sinh.
 3. Vào cuối mỗi học kỳ và mỗi niên khóa, các giáo viên sẽ cho điểm tổng kết của từng môn học và về hạnh kiểm đạo đức.
-

Đánh giá học lực theo thang điểm 1-6

6 — xuất sắc	(++++++)
5 — rất tốt	(+++++)
4 — tốt	(++++)
3 — khá	(+++)
2 — trung bình	(++)
1 — kém	(-)

.....

Hạnh kiểm đạo đức của học sinh sẽ được đánh giá theo hệ thống sau:

- xuất sắc
- rất tốt
- tốt
- đúng tiêu chuẩn
- không đạt tiêu chuẩn (yếu)
- đáng khiển trách



Các mẫu đơn thông dụng thường dùng tại trường

ZAWIADOMIENIE

Dyrekcja szkoły/wychowawca klasy zawiadamia,
że dn. w godz.
w sali nr odbędzie się zebranie
dla rodziców uczniów klasy Obecność obowiązkowa.

.....
podpis dyrektora szkoły / wychowawcy

GIẤY THÔNG BÁO

Hiệu trưởng/giáo viên chủ nhiệm lớp thông báo rằng vào ngày
..... lúc.
tại phòng số sẽ có buổi họp phụ huynh của lớp
..... Phụ huynh bắt buộc phải có mặt.

.....
chữ ký hiệu trưởng/giáo viên chủ nhiệm

.....

USPRAWIEDLIWIENIE

Proszę o usprawiedliwienie nieobecności w szkole w dniu/dniach
mojej córki / mojego syna (*imię i nazwisko*),
z powodu choroby / badań / z ważnych powodów rodzinnych.

.....
podpis rodzica

GIẤY GIẢI THÍCH LÝ DO NGHỈ HỌC

Tôi xin giải thích lý do con trai/con gái tôi tên là

..... (*tên và họ*)

nghỉ học vào ngày

là lý do bị bệnh/đi khám/có lý do gia đình quan trọng.

.....
chữ ký của bố hoặc mẹ

ZWOLNIENIE

Proszę o zwolnienie z zajęć lekcyjnych mojej córki/mojego syna

..... (*imię i nazwisko*)

w dn. o godz.

.....
podpis rodzica

GIẤY XIN NGHỈ HỌC

Tôi xin phép cho con trai/con gái của tôi tên là

..... (*tên và họ*).

được nghỉ học vào ngày vào lúc

.....
chữ ký của bố hoặc mẹ

ZGODA

Wyrażam zgodę na udział mojej córki/mojego syna

.....(*imię i nazwisko*)

w wycieczce / wyjeździe integracyjnym / zielonej szkole

do (*nazwa miejsca*) w dniu/dniach.

.....

podpis rodzica

GIẤY ĐỒNG Ý

Tôi đồng ý con trai/con gái tôi tên là

..... (*tên và họ*)

tham gia chuyến đi du lịch/chuyến đi dã ngoại/ trường học dã ngoại tại

..... (*tên địa điểm*) vào ngày

.....

chữ ký của bố hoặc mẹ

.....

Từ điển bỏ túi thuật ngữ cơ bản liên quan đến trường học

PL	WIET
Rok szkolny W Polsce nauka rozpoczyna się 1 września, a kończy w ostatnim tygodniu czerwca następnego roku.	Năm học Tại Ba Lan, năm học bắt đầu từ ngày 1 tháng chín và kết thúc vào tuần cuối cùng của tháng sáu năm tiếp theo.
Semestr To połowa roku nauki: semestr zimowy trwa zazwyczaj od września do końca stycznia, semestr letni — od lutego do czerwca.	Học kỳ Là một nửa năm học. Học kỳ mùa đông thường kéo dài từ tháng chín đến cuối tháng một và học kỳ mùa hè từ tháng hai đến tháng sáu.
Przerwa semestralna Po pierwszym semestrze uczniowie w Polsce mają dwutygodniową przerwę w nauce — ferie zimowe .	Kỳ nghỉ sau học kỳ một Kết thúc học kỳ một, học sinh tại Ba Lan được nghỉ học hai tuần — kỳ nghỉ đông .
Wakacje To czas wolny od nauki w ciągu lata. Trwa od ostatniego tygodnia czerwca do końca sierpnia.	Kỳ nghỉ hè Là thời gian nghỉ học vào mùa hè, kéo dài từ tuần cuối của tháng sáu đến cuối tháng tám.
Wywiadówka To spotkanie rodziców z nauczycielem/nauczycielami ucznia. Jego celem jest omówienie postępów dzieci w nauce oraz innych ważnych spraw dotyczących życia szkoły.	Họp phụ huynh Là buổi gặp của phụ huynh với giáo viên giảng dạy cho học sinh, với mục đích trao đổi về kết quả học tập của học sinh cũng như về những vấn đề quan trọng khác có liên quan tới sự hoạt động của nhà trường.

PL	WIET
Ocena Począwszy od czwartej klasy szkoły podstawowej uczniowie są oceniani przy pomocy skali od 1 do 6. 6 to ocena najwyższa. 1 to ocena najniższa. Od ucznia oczekuje się opanowania materiału co najmniej na 2.	Điểm Bắt đầu từ lớp bốn trường phổ thông cơ sở, giáo viên chấm điểm cho học sinh theo thang điểm từ điểm 1 đến điểm 6. Điểm 6 là điểm cao nhất. Điểm 1 là điểm thấp nhất. Học sinh phải làm được bài ở trình độ ít nhất là điểm 2.
Biblioteka Miejsce, gdzie uczeń może na miejscu, bezpłatnie skorzystać ze szkolnych zbiorów książek. Może też wypożyczać książki do domu.	Phòng thư viện Nơi đây, các học sinh có thể tham khảo bộ sưu tập sách của trường miễn phí tại chỗ, cũng như có thể mượn sách về nhà.
Dyrektor szkoły Osoba, która kieruje szkołą.	Hiệu trưởng Người quản lý trường.
Pedagog szkolny Specjalista pomagający dzieciom, które mają trudności szkolne.	Chuyên gia sư phạm Chuyên gia giúp đỡ các em khi gặp khó khăn trong học tập.
Psycholog szkolny Specjalista, który pomaga uczniom radzić sobie z trudnymi emocjami i uczuciami.	Nhà tâm lý học đường Chuyên gia giúp học sinh làm chủ cảm xúc bản thân và kiểm soát được các cảm giác tiêu cực.
Poradnia psychologiczno-pedagogiczna To miejsce, gdzie specjaliści badają dzieci pod kątem ich możliwości korzystania z edukacji. Pomagają dzieciom, które napotykają bariery w edukacji.	Phòng tâm lý học – sư phạm học Tại đây, các chuyên gia kiểm tra trẻ về năng lực tiếp thu giáo dục. Họ giúp đỡ các cháu gặp khó khăn trong quá trình giáo dục.

PL	WIET
Nieobecność W Polsce dzieci mają obowiązek chodzić do szkoły, dopóki nie skończą gimnazjum. Jeśli dziecko nie przyjdzie jakiegoś dnia do szkoły, rodzice są zobowiązani napisać 'usprawiedliwienie', czyli wyjaśnić, dlaczego dziecko nie przyszło do szkoły. W przypadku dłuższych nieobecności wywołanych kłopotami ze zdrowiem szkoła oczekuje zwolnienia lekarskiego, czyli dokumentu od lekarza, który potwierdza, że dziecko było chore, co uniemożliwiło mu przybycie do szkoły.	Nghỉ học Ở Ba Lan, trẻ em có nghĩa vụ đi học đến khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Ngày nào trẻ nghỉ học, phụ huynh có trách nhiệm phải viết giấy giải thích lý do nghỉ học, tức là phải nêu lý do tại sao trẻ không học. Nếu học sinh nghỉ học dài vì lý do sức khỏe, phụ huynh phải nộp lên trường giấy chứng nhận sức khỏe, tức là giấy tờ do bác sỹ cấp, chứng nhận việc trẻ do ốm nên không đi học được.
Egzamin Już na koniec szkoły podstawowej uczniowie zdają egzamin — czyli sprawdzian zewnętrzny, badający poziom wiedzy i umiejętności zdobytych w szkole.	Kỳ thi Khi học xong trường trung học cơ sở, học sinh đã phải dự thi kỳ thi tốt nghiệp trung học cơ sở — đó là kỳ thi kiểm tra kiến thức và kỹ năng mà học sinh đã học được, do giáo viên ngoài trường tiến hành.
Długa przerwa/przerwa obiadowa To dłuższa przerwa w godzinach południowych (około 20 minut), w czasie której dzieci mają czas zjeść posiłek. W niektórych szkołach w Polsce są stołówki, gdzie dzieci mogą zjeść obiad. Gdy nie ma stołówki — jedzą przyniesione z domu kanapki.	Giải lao dài/Giải lao bữa trưa Là giải lao dài nhất vào lúc khoảng buổi trưa (kéo dài khoảng 20 phút) dành cho học sinh được ăn bữa trưa. Một số trường ở Ba Lan có phòng căng-tin để học sinh ăn uống. Nếu không có phòng căng-tin, thì các em ăn bánh kẹo mang sẵn từ nhà.

PL	WIET
Przerwa To czas krótkiego odpoczynku dla uczniów między lekcjami, zwykle trwa 10 minut. Lekcje trwają 45 minut.	Giải lao Là thời gian nghỉ ngơi ngắn giữa các tiết học, thường kéo dài 10 phút. Thời gian mỗi tiết học là 45 phút.
Grono pedagogiczne To zespół nauczycieli uczących w danej szkole.	Đội ngũ giáo viên Là toàn bộ giáo viên giảng dạy trong trường.
Pokój nauczycielski To specjalna sala w szkole przeznaczona dla nauczycieli. Tam można znaleźć nauczycieli w czasie przerw.	Phòng giáo Là phòng đặc biệt trong trường dành riêng cho giáo viên sử dụng. Nếu học sinh muốn gặp giáo viên vào giờ giải lao, thì đây là nơi học sinh cần phải đến.

